

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng M Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Huê

Bà Nguyễn Thị Tiến

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Kim P - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/HSST-QĐ ngày 28/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Duy H ; sinh ngày 03 - 11 - 1982, tại tỉnh Quảng Ninh  
Nơi cư trú: Tổ 11 khu 1 phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H; và bà: Vũ Thị T; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/4/2001 bị Tòa án nhân dân Tối Cao - Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 28/4/2005 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/6/2005 thi hành xong phần dân sự.

Bị bắt ngày 21/12/2019, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào T V; sinh ngày 21 - 8 - 1987, tại tỉnh Quảng Ninh  
Nơi cư trú: Tổ 5 khu 7b phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Ngọc T; và bà: Trần Thị V; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/4/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 11/8/2011 thi hành xong phần dân sự.

Bị bắt ngày 04/01/2020, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vũ Hữu Q; sinh ngày 01 - 01 - 1985, tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Tổ 7 khu 3 phường Trần Hưng Đạo, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh  
nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Hữu Đ; và bà: Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 24/6/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “cưỡng đoạt tài sản”; ngày 01/9/2005 thi hành xong phần dân sự.

Bị bắt ngày 21/12/2019 hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Vi Kim P, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn Thái Bưởi 1, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt)

2. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 3, phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Vũ Thanh H, sinh năm 1999, địa chỉ: Tổ 11, khu 7, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh Vũ Duy V, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn An Lạc 2, xã An V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

5. Anh Trịnh Hữu H, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ 5, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

6. Anh Lộc Văn T, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 1, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

7. Chị Đỗ Thị Thanh M, sinh năm 2001, địa chỉ: Tổ 12, khu 7, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Xuân Q, sinh năm 1982, địa chỉ: Tổ 25, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Chị Vũ Thị Diệu L, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ 6, khu 9, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn An Lạc, xã An V, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

4. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn 6, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/12/2019, Phạm Duy H và Vũ Hữu Q đi uống Methadol tại trung tâm thuộc phường H, thành phố H. Tại đây H rủ Q đi trộm cắp xe máy, Q đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu hondaWave màu đen biển kiểm soát (BKS)14B1- 376.55 đến đón Q. H đưa cho Q một bộ vạm phá khóa và chở Q theo hướng quốc lộ 18 xem ai có sơ hở trong việc trông coi xe máy thì lấy trộm. Khi đến khu vực ngõ dân sinh thuộc tổ 4, khu 1, phường H T cả hai phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô hondaWave RS màu đỏ BKS 14X1-241.84 của anh Đỗ Văn T, trú tại khu 3, phường N, thị xã Q dựng ở trước cửa nhà ông Nguyễn Văn L, Q bảo H dừng xe lại, đứng ở đầu ngõ để cảnh giới còn Q đi vào phía vị trí chiếc xe dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe đi về nhà H. H điều khiển xe BKS 14B1- 376.55 đi theo sau. Về đến nhà H, Q tháo biển số xe 14X1- 241.84 cất ở nhà rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân N, trú tại tổ 67b, khu 5, phường C, thành phố H nói có chiếc xe máy muốn bán, nhờ Nhã tìm người bán hộ, Nhã đồng ý và cho Q số điện thoại của Lê Xuân Q, trú tại tổ 32, khu 5, phường H, thành phố H. Sau đó Q gọi điện thoại cho Quảng, hỏi có mua xe không, Quảng đồng ý và hẹn xem xe ở khu vực dốc Rạp Ruồi thuộc phường C, thành phố H. Tại đây, Q đồng ý mua xe của Q với giá 2.800.000 đ (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Số tiền này, Q chia cho H 1.000.000 đ (Một triệu đồng), còn lại Q ăn tiêu.

Ngoài ra, từ đầu tháng 8 năm 2019 đến cuối tháng 12 năm 2019 tại các khu vực phường B, Hà, H T thành phố H, H cùng với Vũ Hữu Q, Đào T V còn trộm cắp 06 chiếc xe máy khác, cụ thể:

H tham gia trộm cắp cùng với Q 02 xe:

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, H rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HondaWave, BKS 14B1- 367.55 chở Q đến khu vực phường B xem ai có sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến dãy nhà trọ của ông Ngô Xuân T thuộc tổ 12, khu 7, phường B phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Cub 81 Daelimikd, BKS 14 AX- 011.67 của chị Đỗ Thị Thanh M trú tại xóm Bầu, xã L, thị xã Q dựng ở trước cửa phòng trọ. Q bảo H đứng ngoài cảnh giới, còn Q đi đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá ổ khóa điện nổ máy điều khiển xe về nhà H, H cũng điều khiển xe đi phía sau. Tại đây, Q tháo BKS 14 AX- 011.67 để ở nhà H rồi lấy BKS 14 X1-110.10 có sẵn trong nhà H lắp vào xe để Q làm phương tiện đi lại.

- Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2019, H rủ Q đi trộm cắp, H điều khiển xe mô tô BKS 14B1- 367.55, đến nhà đón Q chở đi quanh khu vực B, H xem ai có sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu tập thể của công ty Viglacera thuộc tổ 25, khu 3, phường H, thành phố H, H và Q nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Blade, BKS 15K1-279.59 của anh Trịnh Hữu H, trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để ở trước cửa phòng. H dùng xe cảnh giới còn Q đi đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá ổ khóa điện nổ máy cả hai điều khiển xe đi về nhà H, H tháo BKS 15K1-279.59 thay bằng BKS 27B1-684.26 để ở nhà H. Khoảng 2 ngày sau, H bán chiếc xe trên cho T “đen” nhà ở khu vực Thành Công, phường C, thành phố H với giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó chia cho Q 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền được chia cả hai đã ăn tiêu hết.

H tham gia trộm cắp cùng với V 04 xe:

- Khoảng 11 giờ ngày 06/8/2019, H đang ở nhà, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, không BKS đến nhà H chơi, sau đó V rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và điều khiển xe chở V đi từ nhà đến phường B xem ai có sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực ngã ba Hải Quân thuộc tổ 1, khu 4, phường B cả hai phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave, sơn màu đen, BKS 14B1-376.55 của anh Lộc Văn T, trú tại tổ 1, khu 4, phường B dựng ở lòng đường không có người trông coi. V xuống xe và bảo H đi về nhà trước, V đến vị trí chiếc xe phá ổ khóa điện, nổ máy điều khiển xe về nhà H. Khi về đến nhà H, V và H kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 đăng ký xe số 14B1- 376.55; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704050797822819; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện số 179758/BY255/243 đều mang tên Lộc Văn T, H lấy ra để ở nhà H. Do xe có đăng ký H giữ lại chiếc xe vừa trộm cắp được làm phương tiện đi lại và trả cho V 1.600.000 đồng (Một triệu, sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên V đã ăn tiêu hết.

- Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, V đến nhà H rủ H đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền ăn tiêu, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS số 14B1-376.55, chở V đến khu vực lán trại tập thể Haborbay thuộc tổ 3B, khu 1, phường H T, thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SYM Star X màu đỏ BKS 17B5- 343.86 của anh Vũ Duy V, trú tại thôn An Lạc 2, xã An V, huyện Q, tỉnh Thái Bình dựng trong lán, V bảo H đứng ngoài cảnh giới, V vào bên trong phá ổ khóa điện, do xe không nổ được máy nên V dắt xe ra ngoài chỗ H bảo H ngồi lên xe, còn V điều khiển xe 14B1- 376.55 dùng chân đẩy xe về nhà H. Khi về đến nhà H, V tháo BKS rồi mang xe với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên V đã ăn tiêu hết. V khai người mua xe là Hg Viết Mạnh ở phố Đoàn Kết, phường Hà Lâm, thành phố H.

-Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 05/10/2019, V tiếp tục đến nhà H rủ H đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền ăn tiêu, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS:14B1-376.55 chở V đến khu vực phường B, khi đến khu vực phố Anh Đào, thuộc tổ 5, khu 2, phường B, cả hai phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave α màu trắng đen bạc, BKS 14N1-082.97 của chị Vi Kim P, trú tại thôn Thái Bưởi, xã Y, huyện T, dựng trên vỉa hè, H đứng cách vị trí chiếc xe khoảng 05 mét để cảnh giới còn V đi đến chiếc xe, dùng vạm phá ổ khóa điện, nổ máy điều khiển đi về nhà H. Sau đó V bán chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm

ngàn đồng), V chia cho H 1.200.000 đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng, số còn lại V ăn tiêu. Theo V khai người mua xe là Nguyễn Huy T ở phường C, thành phố H.

- Khoảng 18 giờ ngày 17/12/2019, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo sơn màu đỏ đen, không nhớ BKS đến nhà H, rủ H đi trộm cắp, H đồng ý. H chở V bằng xe mô tô Novo sơn màu đỏ đen, đến gần khu vực ngã tư Ao cá, thuộc tổ 11, khu 7, phường B, phát hiện 01 chiếc xe nhãn hiệu PIAGGIO Liberty màu trắng, BKS 14B1- 161.94 của chị Vũ Thanh H, trú tại tổ 3, khu 6, phường B, thành phố H, dựng ở trước cửa phòng trọ, H đỗ xe cách vị trí chiếc xe khoảng 5 mét để cảnh giới còn V đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá ổ khóa xe, do xe không nổ được máy H ngồi lên xe PIAGGIO Liberty màu trắng, BKS 14B1- 161.94 để V điều khiển xe Novo dùng chân đẩy xe về nhà H. Sau đó V tháo BKS 14B1- 161.94 để ở nhà H và mang xe đi bán được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền trên V đã ăn tiêu hết. V khai đã bán cho xe cho Nguyễn Đức L.

Quá trình điều tra Phạm Duy H, Vũ Hữu Q và Đào T V khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Ngày 21.12.2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành kiểm tra hành chính tại nơi ở của Phạm Duy H, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave màu đen bạc, BKS 14B1-376.55;

Khám xét tại nhà H thu giữ: 01 BKS số 14X1-241.84; 01 BKS 17B5-343.86; 01 BKS 14B1- 161.94; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lộc Văn T; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704050797822819; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện số 179758/BY255/243 đều mang tên Lộc Văn T; 01 giấy thông báo mã số cá nhân của ngân hàng VPBANK mang tên VUTHANHH.

Khám xét tại nhà Vũ Hữu Q thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dealimikd loại 50cc, màu trắng, gắn BKS 14X1-110.10.

Lê Xuân Q tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen không biển kiểm soát, cho cơ quan điều tra; Nguyễn Đức L tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty màu trắng, không biển kiểm soát cho cơ quan điều tra.

Tổng giá trị tài sản Vũ Hữu Q trộm cắp trị giá là 26.560.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng). Phạm Duy H trộm cắp tổng giá trị là 82.215.000 đ (Tám mươi hai triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng). Đào T V trộm cắp tổng giá trị là 55.655.000 đ (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

7 bị hại là: chị Vi Kim P, anh Đỗ Văn T, chị Vũ Thanh H, anh Vũ Duy V, anh Trịnh Hữu H, anh Lộc Văn T, chị Đỗ Thị Thanh M khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm và sự việc các bị hại bị trộm cắp tài sản.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố H đã thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt và trả lại cho 04 bị hại, là:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HondaWave màu đen bạc, BKS 14B1-376.55; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lộc Văn T; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704050797822819; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện số 179758/BY255/243 đều mang tên Lộc Văn T là tài sản của anh T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dealimikd loại 50cc, màu trắng, gắn BKS 14X1-110.10, chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị Thanh M.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS 14X1-241.84 là xe của anh Đỗ Văn T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty màu trắng, BKS 14B1- 161.94; 01 giấy thông báo mã số cá nhân của ngân hàng VPBANK mang tên VUTHANHHUYE là tài sản của chị Vũ Thanh H.

04 bị hại nêu trên không có yêu cầu gì khác.

Đối với tài sản của 3 bị hại Trịnh Hữu H, Vi Kim P, Vũ Duy V, quá trình điều tra, cơ quan công an không thu hồi được, 03 bị hại yêu cầu được bồi thường theo đúng trị giá xe mô tô bị trộm cắp theo giá của hội đồng định giá, cụ thể:

- Xe mô tô Honda Blade, BKS 15K1-279.59 là xe của anh Trịnh Hữu H trị giá 13.715.000 đồng;

- Xe mô tô HondaWave, BKS 14N1-082.97 của chị Vi Kim P trị giá 14.880.000 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SYM, BKS 17B5-343.86 của anh Vũ Duy V trị giá 16.800.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân Q khai phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Hữu Q và anh Nguyễn Xuân N về việc anh Q đã được anh N giới thiệu mua xe Honda Wave RS màu đỏ không có biển kiểm soát do Vũ Hữu Q bán với giá 2.800.000đ, anh Quảng không biết là tài sản do Q trộm cắp vì Q nói là xe Q mua ở xa. Sau khi cơ quan điều tra thông báo thì anh mới biết. Tại phiên tòa anh Quảng đã nhận thức được việc mua xe mô tô như trên là trái quy định của pháp luật và không có yêu cầu gì đối với số tiền 2.800.000đ đã đưa cho bị cáo Q khi mua xe.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Diệu L xác nhận xe PIAGGIO Liberty màu trắng, BKS 14B1- 161.94 là do chị mua và đăng ký tên chị nhưng đã cho chị Vũ Thanh H sử dụng nên chị L không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H xác nhận xe mô tô Yamaha SYM, BKS 17B5-343.86 đăng ký tên bà H là tài sản của bà nhưng đã cho con trai là anh Vũ Duy V sử dụng, do vậy bà H yêu cầu những người đã trộm cắp xe phải bồi thường trị giá xe cho anh Vũ Duy V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị N xác nhận xe Honda Blade, BKS 15K1-279.59 là tài sản của bà nhưng đã cho con trai là anh Trịnh Hữu H sử dụng, do vậy bà Nguyệt yêu cầu những người đã trộm cắp xe phải bồi thường trị giá xe cho anh Trịnh Hữu H.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSHL ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Phạm Duy H và Đào T V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Vũ Hữu Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với 3 bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: - Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Duy H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, bị cáo Đào T V từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Vũ Hữu Q từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 587, 589, 357 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại Vi Kim P, Trịnh Hữu H, Vũ Duy V theo giá của Hội đồng định giá. Cụ thể: bị cáo V + H phải bồi thường cho anh Vũ Duy V và chị Vi Kim P; bị cáo H + Q phải bồi thường cho anh Trịnh Hữu H.

Truy thu của các bị cáo số tiền thu lời bất chính sung quỹ nhà nước: bị cáo V 6.600.000đ, bị cáo H 1.000.000đ, bị cáo Q 1.800.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 02 BKS 17B5-343.83 và 14X1-110.10.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Các bị cáo Phạm Duy H, Đào T V và Vũ Hữu Q có các lời khai cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm và sự việc các bị cáo đã thực hiện những lần trộm cắp xe mô tô, cụ thể: các bị cáo Phạm Duy H và Vũ Hữu Q đã trộm cắp xe mô tô BKS 14AX-01167 của chị Đỗ Thị Thanh M; xe mô tô BKS 15K1-279.59 của anh Trịnh Hữu H và xe mô tô BKS 14X1-241.84 của anh Đỗ Văn T. Bị cáo Phạm Duy H cùng bị cáo Đào T V trộm cắp xe mô tô BKS 14B1-376.55 của anh Lộc Văn T; xe mô tô BKS 17B5-343.86 của anh Vũ Duy V; xe mô tô BKS 14N1-082.97 của chị Vi Kim P và xe PIAGGIO Liberty BKS 14B1-161.94 của chị Vũ Thanh H.

Các bị hại chị Đỗ Thị Thanh M, anh Trịnh Hữu H, anh Đỗ Văn T, anh Lộc Văn T, anh Vũ Duy V, chị Vi Kim P, chị Vũ Thanh H có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, sự việc đã bị trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 264 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: giá trị của 7 chiếc xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave RS, biển kiểm soát 14X1-241.84, sơn màu đỏ đen, số khung 09037Y629163, số máy HC09E5729055 giá trị 6.480.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

- Xe mô tô nhãn hiệu Cub 81 Daelimikd, BKS 14AX- 011.67, màu sơn trắng, số khung B1UMGB000774, số máy 139FMB 403774 tại thời điểm xâm phạm giá trị là 6.365.000 đồng (Sáu triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng);

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 15K1-279.59 sơn màu trắng, đen, số khung 3605EY114255, số máy JA36E0211739 giá trị 13.715.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14B1- 376.55 màu sơn đen bạc số khung 1252FY114763, số máy HC12E7114466 giá trị 11.375.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu SYM Star X, BKS17B5- 343.86, màu sơn trắng, đỏ, đen số khung 12ADHD001737, số máy MVE1AD001737 giá trị 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave  $\alpha$ , BKS 14N1-082.97, màu sơn trắng, đen, bạc số khung 390HY208135, số máy JA39E0207615 giá trị 14.880.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty, biển kiểm soát 14B1-161.94, màu sơn trắng, số khung 113310 giá trị 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã xác định được những người theo lời khai của bị cáo Đào T V là đã mua xe của V gồm: Hg Viết M, Nguyễn Huy T, Nguyễn Đức L, còn đối tượng T “đen” chưa xác định được lai lịch địa chỉ. Qua điều tra anh H Viết M, Nguyễn Huy T khai không mua chiếc xe nào của Đào T V; anh Nguyễn Đức L khai giữa tháng 12/2019 V có gửi nhờ nhà anh 01 xe mô tô Liberty màu trắng không gắn biển số. Ngày 16/01/2020 anh đã tự nguyện giao nộp xe đó cơ quan điều tra. Quá trình đối chất giữa bị cáo V với M, T, L đều không xác định được những người này đã mua xe của V.

Lời khai của các bị cáo và bị hại còn phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản vụ việc, kết luận định giá, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra và lời khai của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2019, tại các địa điểm phường B, Hà Khẩu, H T, thành phố H, Phạm Duy H, Vũ Hữu Q đã có hành vi dùng vạm phá khóa, phá ổ khóa điện trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daelimikd, sơn màu trắng, BKS 14



AX - 01167, trị giá 6.365.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) của chị Đỗ Thị Thanh M; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, sơn màu trắng, BKS 15K1- 279.59, trị giá 13.715.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) của anh Trịnh Hữu H và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave RS, sơn màu đỏ đen, BKS 14X1- 241.84 trị giá 6.480.000đồng (Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của anh Đỗ Văn T.

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12/2019, tại các địa điểm phường B, H T, thành phố H Phạm Duy H cùng Đào T V có hành vi dùng vạm phá khóa, phá ổ khóa điện trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave, sơn màu đen BKS 14B1-376.55 trị giá 11.375.000 đồng (Mười một triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của anh Lộc Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SYM, sơn màu đỏ, BKS 17B5- 343.86 trị giá 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) của anh Vũ Duy V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 14N1-082.97 trị giá 14.880.000 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng) của chị Vi Thị Kim P và 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO Liberty màu trắng, BKS 14B1- 161.94 trị giá 12.600.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) của chị Vũ Thanh H.

Tổng giá trị tài sản Vũ Hữu Q trộm cắp trị giá là 26.560.000đ, Phạm Duy H trộm cắp tổng giá trị là 82.215.000đ. Đào T V trộm cắp tổng giá trị là 55.655.000đồng (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Duy H và Đào T V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Hữu Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự;

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đ;

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật, đồng thời đã một lần bị Tòa án kết án, tuy đã được xóa án tích song không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với cả 3 bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo H là người chủ động rủ và cùng bị cáo V thực hiện 4 vụ trộm cắp, H rủ và cùng Q thực hiện 3 vụ trộm cắp nên H giữ vai trò đầu, tiếp theo là vai trò của bị cáo V, cuối cùng là vai trò của bị cáo Q.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 3 bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại Lộc Văn T, Đỗ Thị Thanh M, Đỗ Văn T và Vũ Thanh H đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

- Các bị hại Trịnh Hữu H, Vi Kim P, Vũ Duy V chưa nhận lại được tài sản bị trộm cắp vì cơ quan điều tra không thu hồi được và đều yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho họ trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo giá của Hội đồng định giá. Xét thấy yêu cầu của các bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận và cần phải buộc những bị cáo đã chiếm đoạt tài sản nào phải liên đới bồi thường cho bị hại đó.

Cụ thể:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, sơn màu trắng, BKS 15K1 - 279.59, trị giá 13.715.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) của anh Trịnh Hữu H là do hai bị cáo Phạm Duy H và Vũ Hữu Q chiếm đoạt. Do vậy mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh H  $\frac{1}{2}$  số tiền trị giá xe.

- Xe mô tô HondaWave, BKS 14N1-082.97 của chị Vi Kim P trị giá 14.880.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SYM, BKS 17B5- 343.86 trị giá 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng) của anh Vũ Duy V, là do hai bị cáo Phạm Duy H và Đào T V chiếm đoạt. Do vậy H và V mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh V và chị P  $\frac{1}{2}$  trị giá xe.

Đối với các số tiền mà các bị cáo đã thu lời bất chính từ việc bán 3 xe trộm cắp và chia nhau ăn tiêu, 3 xe này cơ quan điều tra đã thu hồi xe trả bị hại nên các bị cáo không phải bồi thường. Do vậy cần truy thu các số tiền do phạm tội mà có của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Số tiền 2.800.000đ mà Q đã bán xe mô tô của anh Đỗ Văn T cho anh Lê Xuân Quảng và đã cùng với bị cáo H ăn tiêu hết (trong đó: bị cáo Q 1.800.000đ và bị cáo H 1.000.000đ).

- Số tiền 1.600.000đ bị cáo H trả cho bị cáo V sau khi trộm cắp xe của anh Lộc Văn T (do H sử dụng xe làm phương tiện đi lại).

- Số tiền 5.000.000đ mà bị cáo V đã bán xe của chị Vũ Thanh H và ăn tiêu hết.

Về vật chứng của vụ án: đối với chiếc vạm các bị cáo đã dùng để phá ổ khóa điện, cơ quan điều tra thành phố H đã truy tìm nhưng không được nên không xem xét giải quyết.

Đối với BKS 17B5-343.86 của anh Vũ Duy V, anh V không nhận lại; 01 BKS xe mô tô số 14X1-110.10 kết quả giám định không phải của cơ quan công an cấp, các bị cáo H và Q không biết nguồn gốc của BKS này nên không có căn cứ xác minh, do vậy tịch thu tiêu hủy đối với 02 BKS nói trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave không biển kiểm soát và 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo không biển kiểm soát, bị cáo V dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nhưng do bị cáo khai đã bán cho người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để giải quyết.

Đối với Nguyễn Xuân N là người giới thiệu cho bị cáo Q bán xe mô tô trộm cắp của anh Đỗ Văn T cho Lê Xuân Q. Sau đó Quảng gửi xe tại nhà Đường T A. Do không biết xe mô tô Q bán là tài sản trộm cắp nên không xử lý Nhã, Quảng, T A về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Hg Viết M, Nguyễn Huy T, Nguyễn Đức L và đối tượng T “đen”(hiện chưa xác định được lai lịch), quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định đã mua xe của các bị cáo trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Duy H và Đào Tuấn V phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2019.

Xử phạt: Bị cáo Đào Tuấn V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/01/2020.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Vũ Hữu Q phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu Q 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2019.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 587, 589, 357 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 điều 106; điều 331; điều 333; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Bị cáo Phạm Duy H phải bồi thường cho anh Vũ Duy V 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng), bồi thường cho chị Vi Kim P 7.440.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) và bồi thường cho anh Trịnh Hữu H 6.857.500đ (Sáu triệu tám trăm năm bảy nghìn năm trăm đồng).

- Bị cáo Đào Tuấn V phải bồi thường cho anh Vũ Duy V 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) và bồi thường cho chị Vi Kim P 7.440.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Vũ Hữu Q phải bồi thường cho anh Trịnh Hữu H 6.857.500đ (Sáu triệu tám trăm năm bảy nghìn năm trăm đồng).

Truy thu của các bị cáo: Đào Tuấn V 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng); Vũ Hữu Q 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và Phạm Duy H 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 02 biển số xe mô tô 17B5-343.83 và 14X1-110.10 (theo biên bản giao nhận vật chứng số 190/BB-THA ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Buộc các bị cáo Phạm Duy H; Đào Tuấn V và Vũ Hữu Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Duy H phải nộp 1.134.850đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Đào Tuấn V phải nộp 792.000đ án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Vũ Hữu Q phải nộp 342.800đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ
- Chi cục THA dân sự TP H;
- Công an TP H, trại tạm giam,
- Thi hành án hình sự
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng M Lan**

-

















***Nơi nhận:***

- VKSND TP. H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án TP H;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng M Lan**



























